| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**<br>**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 286/2026/HS-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 110/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn P do bị cáo có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:* Phạm Văn P, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1968, tại xã B, tỉnh An Giang, (số CCCD: 08906802121, cấp ngày 04/8/2022); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P1 và bà Trần Thị N; vợ Nguyễn Thị Thu L (đã ly hôn); bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2025, tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Hồ Quang Tân P2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

**I. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Trần Thị Thúy H

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn M

Ông Nguyễn Hồ Tâm T

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường V1 - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quốc V – Kiểm sát viên.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Hồ Quang Tân P2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

**II. Tại điểm cầu thành phần gồm có:**

*Bị cáo có kháng cáo:* Phạm Văn P, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1968, tại xã B, tỉnh An Giang, (số CCCD: 08906802121, cấp ngày 04/8/2022 ); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P1 và bà Trần Thị N; vợ Nguyễn Thị Thu L (dã ly hôn); bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2025, tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ việc tranh chấp ranh đất, khoảng 20 giờ ngày 07/3/2025, Phạm Văn P đang ở nhà tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang cặp vách với nhà Trần Công M1 thì nghe ông M1 có lời lẽ thô tục chửi P và gia đình P giành đất. Lúc này, P đi ra ngoài đường gặp ông M1 nói chuyện thì xảy ra cự cãi, ông M1 thách thức đánh nhau. Tức giận, P vào nhà lấy 01 thanh sắt hộp vuông cạnh 03cm, dài 80cm cầm trên tay phải đi ra đường Q để đánh nhau với ông M1, còn ông M1 cầm 01 cây kéo từ trong nhà đi ra đường Q. Tại đây, cả hai xông vào đánh nhau, ông M1 cầm kéo lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn dài 22cm, đâm trúng 01 nhát vào cẳng tay phải của P gây thương tích xây xát. P hai tay cầm thanh sắt đánh từ phải qua trái, từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên trái của ông M1 làm ông M1 ngã khom người xuống đường, ông M1 đứng lên định đánh trả bị P tiếp tục dùng hai tay cầm thanh sắt đánh trúng vào vùng đầu làm ông M1 ngã gục xuống đường nằm bất tỉnh, được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh A cấp cứu đến ngày 10/3/2025 ông Trần Công M1 tử vong. Sau đó, P đến Công an xã B đầu thú.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 357/KL-KTHS ngày 11/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh A đối với Trần Công M1, sinh năm 1995, kết luận: Các kết quả chính: Vết thương đã khâu chỉ, xung quanh sây sát da vùng giữa trán, kích thước (04 x 01)cm. Sây sát da vùng đỉnh – chẩm phải, kích thước (04 x 03)cm; xung quanh bầm máu, kích thước (08 x 07)cm. Bầm tụ máu dưới da vùng trán trái, thái dương trái, đỉnh – chẩm. Nứt sọ vùng đỉnh – chẩm phải đến thái dương, dài 24cm. Rạn

xương dạng hình cung vùng chẩm phải, dài 02cm. Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải, khoảng 400 gam. Xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu. Dập phù não. Kết luận nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não (Bút lục số 25 – 26).

Kết luận giám định số 3155/KL-KTHS, ngày 15/7/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 thanh sắt hộp vuông có chiều dài 80cm, mỗi cạnh có kích thước 03cm; 01 cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, có chiều dài 22cm, cán kéo bọc nhựa màu đen có các đặc điểm không thuộc danh mục vũ khí thô sơ, không thuộc danh mục công cụ hỗ trợ và không thuộc danh mục dao có tính sát thương cao do Bộ C ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 (Bút lục số 170).

Vật chứng thu giữ: 01 thanh sắt hộp vuông, cạnh 03cm, dài 80cm. 01 cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, dài 22cm, cán kéo có bọc nhựa, màu đen. 01 cái quần màu nâu, sọc vuông.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 460.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS-P2 ngày 24/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Phạm Văn Phụng về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2026/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P: 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 08/3/2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2026, bị cáo Phạm Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Nhưng mức hình phạt quá nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình bị cáo có bồi thường 40.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm có bồi thường thêm 200.000.000 đồng và gia đình bị hại có đơn xin bãi nại.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Xét thấy Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo 16 năm tù về tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có giao nộp đơn xin bãi nại của gia đình bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 15 năm tù là có căn cứ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Do bị hại cũng có lỗi và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn P.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản sự việc; Biên bản hiện trường; Biên bản tạm giữ tang vật; Kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2025, tại ấp B, xã B, tỉnh An Giang do ông Trần Công M1 có lời lẽ thô tục chửi P về việc gia đình P giành đất nên P và ông M1 xảy ra cự cãi, ông M1 thách thức đánh nhau. Phụng tức giận liền đi vào nhà lấy 01 thanh sắt hộp vuông cạnh 03cm, dài 80cm cầm trên tay phải đi ra đường Q để đánh nhau với ông M1, còn ông M1 cầm 01 cây kéo từ trong nhà đi ra đường Q. Cả hai xông vào đánh nhau, ông M1 cầm kéo lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn dài 22cm, đâm trúng 01 nhát vào cẳng tay phải của P gây sây sát. P hai tay cầm thanh sắt đánh từ phải qua trái, từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên trái của ông M1 làm ông M1 bị ngã khom người xuống đường, ông M1 đứng lên định đánh trả thì P tiếp tục dùng hai tay cầm thanh sắt đánh trúng vào vùng đầu làm cho ông M1 ngã gục xuống nằm bất tỉnh, được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh A cấp cứu đến ngày 10/3/2025 ông Trần Công M1 tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 357/KL-KTHS ngày 11/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh A đối với tử thi Trần Công M1, xác định nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn P là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây ra đau thương mất mát cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo Phạm Văn P mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Văn P xuất thân từ thành phần lao động, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Khi quyết định hình phạt Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và gia đình bị cáo đã giao nộp đơn xin bãi nại, xin giảm hình phạt của bà Lê Thị Đ (là mẹ ruột của bị hại) do các bên đã thỏa thuận việc bồi thường.

Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới do gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, xử phạt bị cáo 15 năm tù.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn P kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn P:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 15 (mười lăm) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 08/3/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
**(Đã ký)**